

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Khiếu;
- Ông Nguyễn Ngọc Minh.

Thư ký phiên Toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đ D Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thanh V Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 15 tháng 10 năm 2000, tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.
Nơi cư trú: Thôn MT, xã MT, huyện LY, tỉnh YB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1978 con bà: Lý Thị H, sinh năm 1980; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; Bị bắt tạm giam ngày 29-11-2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

2. Vi Văn Tr Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1991, tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.
Nơi cư trú: Thôn KP, xã MT, huyện LY, tỉnh YB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn Th, sinh năm 1968 (đã chết) con bà: Hoàng Thị S, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; Bị bắt tạm giam ngày 29-11-2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Trọng: ông Đinh Gia H – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

Người bị hại:

- Anh Chu Văn D, sinh năm 1983; địa chỉ thôn 9, xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

- Chị Vũ Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ thôn Làng Mường, xã Tô Mậu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ thôn Phố Cáo, xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; “vắng mặt”.

- Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; “vắng mặt”.

- Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1993; địa chỉ thôn Vĩnh Ban, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15 tháng 11 năm 2023, bị cáo Vi Văn Trỗi điều khiển xe mô tô BKS 21V9 - 3001 chở bị cáo Hoàng Thanh V đến thị trấn YT, huyện LY, tỉnh YB chơi. Khoảng 19 giờ cùng ngày tại thị trấn Yên Thế, Tr và V rủ nhau đi đến khu vực chân núi đá thuộc thôn Cốc Bó, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái trộm cắp xe mô tô của người dân để ở khu vực chân núi mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trỗi điều khiển xe mô tô chở V đến khu vực chân núi đá, do đường khó đi và dốc không đi được nên Tr và V để xe mô tô tại bãi đất trống dọc đường đi, sau đó cùng nhau đi bộ lên khu vực chân núi đá tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi được khoảng 600m do mệt nên V bảo Tr tiếp tục đi tiếp về phía trước để trộm cắp xe mô tô còn V quay lại vị trí trước đó để xe mô tô đợi Trọng. Trỗi thêm khoảng 100 mét đến khu vực trạm điện của Công ty Cổ phần MEKONG MINING đầu tư chi nhánh tỉnh Yên Bái thuộc thôn Cốc Bó, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái thấy có một số xe mô tô để tại đây không có ai trông coi, quản lý. Trỗi quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave BKS 21C1 - 063.60 (là xe mô tô của anh Chu Văn D, sinh năm 1983, trú tại Thôn 9, xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái để tại đây từ ngày 14 tháng 11 năm 2023) chìa khóa cắm ở ổ khóa điện.

Thực hiện ý định trộm cắp, để tránh bị phát hiện Trỗi dắt chiếc xe mô tô trên ra ngoài, bật chìa khóa điện nổ máy điều khiển xe mô tô đến nơi V đang đợi. Sau đó V điều khiển xe mô tô BKS 21V9 - 3001 còn Trỗi điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi đến khu vực cửa hàng xăng dầu Minh Xuân thuộc thôn Trần Phú, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái V để xe mô tô BKS 21V9 - 3001 tại đây. Sau đó Trỗi điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở V đến thôn Phố Cáo, xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang để bán xe mô tô trộm cắp theo sự chỉ dẫn

của V. Khi đến nơi, V bảo Tr đứng đợi ở đường còn V mang xe mô tô vừa trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, trú tại Thôn Phố Cáo, xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang bán cho anh H được số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi bán được xe, V cắt 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) vào túi quần và cầm trên tay 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến gặp Tr nói bán xe được 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). V đưa cho Tr 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) còn V giữ 1.000.000 đồng (một triệu đồng), số tiền này V và Tr đã tiêu sài cá nhân hết. Đối với xe mô tô BKS 21C1 - 063.60 sau khi mua của V, Nguyễn Quang H bán cho Trần Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang được số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Hoàng Thanh V còn khai nhận sau đó vào ngày 27 tháng 11 năm 2023 còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27 tháng 11 năm 2023, Hoàng Thanh V đi bộ một mình đến khu vực tổ 8, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái phát hiện 01 (một) xe mô tô BKS 21F2 - 5766 nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius của Vũ Thị L, sinh năm 1988, trú tại Thôn 6, xã Đông Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (Nơi ở hiện tại: Thôn Làng Muồng, xã Tô Mậu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái) chia khóa cắm ở ổ khóa điện đang để tại khu vực cổng nhà dân không có ai trông coi, quản lý, V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. V tiến lại gần quan sát xung quanh rồi dắt xe ra đường bật ổ khóa điện điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến bán cho Bùi Văn Q, sinh năm 1995, trú tại Thôn Vĩnh Ban, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang được số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền này V tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 28 tháng 11 năm 2023 anh Chu Văn D làm đơn trình báo Công an xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Ngày 29 ngày 11 năm 2023 chị Vũ Thị L làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Yên. Quá trình kiểm tra, xác minh Công an Huyện Lục Yên phối hợp cùng Công an xã Liễu Đô, huyện Lục Yên đã triệu tập Vi Văn Tr và Hoàng Thanh V lên làm việc, Trọng, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của anh Chu Văn D ngày 15/11/2023 và Hoàng Thanh V khai nhận vào ngày 27/11/2023 một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Vũ Thị L.

+ Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 29/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Yên Kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS: 21C1 - 063.60 nhãn hiệu Honda, loại xe WaVe màu sơn đỏ, đen. Số máy: HC09E5302127. Số khung: 090X7Y202093, có giá trị là **4.500.000 đồng** (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Yên Kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS 21F2 - 5766 nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius màu sơn trắng, nâu. Số máy: 5C64-31607. Số khung: C640AY316077, có giá trị là **4.000.000 đồng** (bốn triệu đồng).

Cáo trạng số: 06/CT-VKS - LY ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên truy tố bị cáo Hoàng Thanh V, Vi Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sau lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên có đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Bị cáo Hoàng Thanh V, Vi Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Hoàng Thanh V mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Vi Văn Tr mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên các bị cáo không phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Bị cáo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo Tr được miễn án phí hình sự do thuộc D hộ nghèo.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thanh V, Vi Văn Tr đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Tr đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Vi Văn Tr và Hoàng Thanh V là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do bản thân lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân nên ngày 15/11/2023 lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu tài sản, Tr và V đã trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda xe Wave BKS 21C1 - 063.60 của anh Chu Văn D. Giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài lần phạm tội trên ngày 27/11/2023 Hoàng Thanh V còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 21F2 - 5766 của chị Vũ Thị L đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Giá trị chiếc xe mô tô tại thời điểm chiếm đoạt là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản trộm cắp sau khi định giá của Vi Văn Tr 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản trộm cắp sau khi định giá của Hoàng Thanh V hai lần là 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nh có ý thực hiện, hành vi đó đã xâm phạm đến các tội xâm phạm sở hữu. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Tiến đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

“Điều 173: Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nh thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”...

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo V, Trlà có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nh để có tiền chi dùng cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi nêu trên, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số; chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn Tr không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Hoàng Thanh V thực hiện hai lần trộm cắp tài sản như đã nêu bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trphạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V đã tác động với gia đình trả lại anh Bùi Văn Q số tiền 1.500.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Từ nhận định nêu trên cần xét xử bị cáo V, Trhình phạt tù có thời hạn, đối với tội phạm mà hai bị cáo đã thực hiện vào ngày 15 tháng

11 năm 2023 là đồng phạm giản đơn, ngoài ra V còn một mình hành vi trộm cắp tài sản ngày 27 tháng 11 năm 2023; bị cáo V sẽ có mức hình phạt cao hơn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo khai thành khẩn báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn là 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đối với bị cáo V có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo V và Tr thể hiện sự khoan hồng trong việc áp dụng pháp luật hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, bị cáo Tr thuộc D hộ nghèo do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Vật chứng, tài sản tạm giữ và biện pháp tư pháp trong vụ án:

[8.1] Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 21C1 - 063.60. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Chu Văn D, sinh năm 1983, trú tại thôn 9, xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, không liên quan đến hành vi phạm pháp luật nào khác. Do đó ngày 06 tháng 02 năm 2024 Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã trả lại tài sản này cho anh D là đúng quy định của pháp luật.

[8.2] Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 21F2 - 5766 . Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị L, sinh năm 1988, trú tại Thôn 6, xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (Nơi ở hiện tại: Thôn Làng Mường, xã Tô Mậu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái) không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó ngày 06 tháng 02 năm 2024 Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã trả lại tài sản nêu trên cho chị L là đúng quy định.

[8.3] Đối với số tiền 2.800.000 đồng do anh H không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền này, do đây là giao dịch dân sự giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[8.4] Ngày 16 tháng 4 năm 2024 anh Q đã được gia đình bị cáo V trả lại số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) việc trả lại số tiền là phù hợp với quy định của pháp luật, anh Q không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản trong quá trình giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật do đó việc bồi thường thiệt hại về tài sản Hội đồng xét xử không xét.

[10] Đối với nội dung khác liên quan đến vụ án: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Đ yêu cầu, đề nghị anh Nguyễn Quang H (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) trả lại cho anh Đ số tiền 4.300.000 đồng. Tuy nhiên trong giai đoạn truy tố anh H đã hoàn trả cho anh Đ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Tr được miễn án phí do thuộc D hộ nghèo.

[12] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa và hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thanh V, Vi Văn Tr phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Thanh V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29 tháng 11 năm 2023.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vi Văn Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29 tháng 11 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Hoàng Thanh V phải nộp 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vi Văn Tr được miễn 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm do thuộc D hộ nghèo.

4. Quyền kháng cáo căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo V, Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết. Người có quyền lợi liên quan kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- Sở Tư pháp tỉnh YB;
- VKSND huyện LY;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh YB;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh